

Số: 58 /2012/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về không gian xây dựng công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 186/TTr-SXD ngày 24/7/2012 và Văn bản số 1676/SXD-QLHT ngày 10/9/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về không gian xây dựng công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng (CNN);
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Phan Thị Mỹ Thanh

QUY ĐỊNH

Về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về không gian xây dựng công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 58 /2012/QĐ-UBND ngày 22 /10/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về không gian xây dựng công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước (gọi chung là các cá nhân, tổ chức); các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về không gian xây dựng công trình ngầm tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý cơ sở dữ liệu

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý trên cơ sở giao cho các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý dữ liệu, cung cấp dữ liệu về không gian xây dựng công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ sở dữ liệu về không gian xây dựng công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh phải được lưu trữ, quản lý theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 3. Các quy định về sở hữu công trình xây dựng ngầm đô thị; sử dụng đất để xây dựng công trình ngầm đô thị; hỗ trợ và ưu đãi để xây dựng công trình ngầm đô thị; quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng ngầm đô thị được quy định tại các Điều 4, 5, 6, 7 của Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị.

Điều 4. Các quy định về quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị; xây dựng công trình ngầm đô thị; tổ chức đấu nối, quan trắc địa kỹ thuật và bảo trì công trình ngầm được quy định tại Chương II, III, IV của Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ

Điều 5. Nội dung phân cấp

Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước theo sự phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Sở Xây dựng:

a) Thực hiện việc xây dựng, quản lý thông tin chung trên toàn tỉnh và cung cấp dữ liệu công trình ngầm đô thị thuộc cấp tỉnh quản lý trừ các công trình thuộc phạm vi của ngành giao thông theo quy định.

b) Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cơ sở dữ liệu công trình ngầm của các đô thị trên địa bàn tỉnh.

c) Quản lý, lưu trữ cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trong phạm vi các phường, xã, thị trấn đối với công trình xây dựng ngầm, đường dây ngầm, đường ống ngầm, hào và cống, bể kỹ thuật cấp I và cấp II (Phụ lục C QCVN 03: 2009/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, về phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị); cụm/khu công nghiệp, khu kinh tế, khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh đối với công trình xây dựng ngầm, đường dây ngầm, đường ống ngầm, hào và cống, bể kỹ thuật từ cấp I đến cấp IV.

2. Sở Giao thông vận tải: Quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị thuộc phạm vi các tuyến đường tỉnh (ĐT) trên địa bàn tỉnh đoạn qua các khu đô thị trên địa bàn tỉnh; cung cấp dữ liệu công trình ngầm cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Quản lý, lưu trữ cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trong phạm vi các xã, phường, thị trấn đối với công trình xây dựng ngầm, đường dây ngầm, đường ống ngầm, hào và cống, bể kỹ thuật cấp III và cấp IV.

Điều 6. Dữ liệu công trình ngầm, xây dựng, quản lý và cung cấp dữ liệu công trình xây dựng ngầm đô thị; dấu mốc công trình

1. Dữ liệu về hiện trạng các công trình ngầm đô thị bao gồm:

a) Các bản vẽ hoàn công xây dựng của từng công trình ngầm được đưa vào dữ liệu gồm: Các bản vẽ mặt bằng, mặt cắt dọc, mặt cắt ngang, hệ thống dấu nổi kỹ thuật thể hiện được vị trí, mặt bằng, chiều sâu công trình;

b) Bản vẽ hiện trạng hệ thống công trình ngầm đô thị được lập cho một khu vực của đô thị hoặc toàn đô thị trong đó thể hiện loại công trình ngầm, quy mô, vị trí, kích thước và hệ thống dấu nổi kỹ thuật của các loại công trình.

2. Dữ liệu về quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị bao gồm: Các đồ án quy hoạch đô thị hoặc các đồ án quy hoạch không gian xây dựng ngầm được quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các dữ liệu có liên quan về quản lý xây dựng ngầm đô thị:

a) Thông tin về cấp và loại công trình ngầm, quy mô và tính chất công trình, thời gian hoàn thành công trình và tình trạng sử dụng;

b) Thông tin về tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của chủ sở hữu công trình ngầm;

c) Thông tin về tên, địa chỉ và điện thoại liên hệ các đơn vị quản lý, vận hành và đơn vị sử dụng các công trình ngầm;

4. Dữ liệu công trình ngầm do các tổ chức hoặc cá nhân cung cấp cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm tại địa phương là thuyết minh, bản vẽ, văn bản và dữ liệu đã được số hóa được quy định cụ thể như sau:

a) Dữ liệu công trình ngầm được quy định tại Khoản 1 của Điều này là các bản vẽ và dữ liệu đã được số hóa;

b) Dữ liệu công trình ngầm được quy định tại Khoản 2 của Điều này là thuyết minh tổng hợp, bản vẽ và dữ liệu đã được số hóa;

c) Dữ liệu được quy định tại khoản 3 của Điều này là các văn bản.

5. Dấu mốc công trình: Đối với các công trình ngầm theo tuyến có kích thước nhỏ (hào kỹ thuật) để lắp đặt các đường dây, cáp và các đường ống kỹ thuật phải có chi tiết kỹ thuật đánh dấu mốc (sứ hoặc bê tông) nổi dọc theo tuyến công trình.

Điều 7. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình ngầm đô thị

1. Tất cả các công trình ngầm đô thị không phân biệt loại công trình; quy mô đầu tư; nguồn vốn đầu tư trước khi khởi công xây dựng chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng ngầm, đường dây ngầm, đường ống ngầm, hào và cống, bể kỹ thuật cấp I và cấp II trong phạm vi các xã, phường, thị trấn và công trình xây dựng ngầm, đường dây ngầm, đường ống ngầm, hào và cống, bể kỹ thuật từ cấp I đến cấp IV đối với cụm/khu công nghiệp, khu kinh tế, khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng ngầm, đường dây ngầm, đường ống ngầm, hào và cống, bể kỹ thuật cấp III và cấp IV trong phạm vi các xã, phường, thị trấn. Đối với phần ngầm của các công trình xây dựng được cấp giấy phép cùng với công trình xây dựng thực hiện theo thẩm quyền quy định tại Quyết định số 4317/QĐ-UBND ngày 10/12/2007 về phân cấp, ủy quyền cấp phép xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai).

4. Việc cấp giấy phép xây dựng thực hiện theo các quy định tại Điều 14, 15, 16, 17 của Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị và các quy định của pháp luật liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Xây dựng nói chung

1. Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cơ sở dữ liệu công trình ngầm của các đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện trách nhiệm của Sở theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.

3. Thông báo với chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm trong phạm vi quản lý của ngành đã được phân cấp theo Quy định này về thời hạn phải cung cấp hồ sơ lưu trữ cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.

4. Quản lý, lưu trữ cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trong phạm vi các xã, phường, thị trấn đối với công trình xây dựng ngầm, đường dây ngầm, đường ống ngầm, hào và cống, bể kỹ thuật cấp I và cấp II; cụm/khu công nghiệp, khu kinh tế, khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh đối với công trình xây dựng ngầm, đường dây ngầm, đường ống ngầm, hào và cống, bể kỹ thuật từ cấp I đến cấp IV.

5. Tổng hợp, báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm của các đô thị trên địa bàn tỉnh về UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải nói chung

1. Chủ trì quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị thuộc phạm vi các tuyến đường tỉnh (ĐT) trên địa bàn tỉnh đoạn qua các khu đô thị trên địa bàn tỉnh; cung cấp dữ liệu công trình ngầm cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các tuyến đường quốc lộ (QL) và tuyến đường cao tốc (CT) phối hợp với cấp Bộ và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến các tuyến đường quốc lộ, các tuyến đường cao tốc, quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị đối với các tuyến đường này.

3. Lập kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm đô thị trên phạm vi quản lý để xây dựng cơ sở dữ liệu trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện, đồng thời rà soát, bổ sung cập nhật dữ liệu theo định kỳ;

4. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm tại các đô thị thuộc phạm vi các tuyến đường tỉnh (ĐT) trên địa bàn tỉnh và theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

5. Thông báo với chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm trong phạm vi quản lý của ngành đã được phân cấp theo Quy định này về thời hạn phải cung cấp hồ sơ lưu trữ cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.

6. Báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm của các đô thị theo phân cấp tại Quy định này về Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi Trường

Tham mưu UBND tỉnh và đề xuất ý kiến về các nội dung liên quan đến:

1. Cơ chế chính sách, thủ tục sử dụng đất để xây dựng công trình ngầm đô thị: Di dời, bồi thường giải phóng mặt bằng; về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất,...

2. Hướng dẫn, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt các hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án công trình ngầm đô thị thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

3. Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng ngầm theo quy định của pháp luật về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu UBND tỉnh cân đối vốn kế hoạch đầu tư và xây dựng nguồn vốn ngân sách đối với dự án công trình ngầm đô thị được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư từ ngân sách tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh quyết định bố trí kế hoạch vốn, kinh phí cho công tác thu thập, điều tra khảo sát, rà soát, bổ sung, cập nhật, và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị, kinh phí cho công tác này được lấy từ ngân sách nhà nước của tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.

2. Tiến hành rà soát các công trình ngầm đô thị hiện có trên địa bàn quản lý đã hoàn thành trước ngày Thông tư số 11/2010/TT-BXD có hiệu lực, để hướng dẫn các chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) lập cơ sở dữ liệu, cung cấp hồ sơ dữ liệu công trình ngầm đô thị theo quy định; thông báo với chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) về thời hạn phải cung cấp hồ sơ lưu trữ cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.

3. Quản lý, lưu trữ cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trong phạm vi các xã, phường, thị trấn đối với công trình xây dựng ngầm, đường dây ngầm, đường ống ngầm, hào và cống, bể kỹ thuật cấp III và cấp IV. UBND cấp huyện giao Phòng Kinh tế hạ tầng (hoặc Phòng Quản lý đô thị) thực hiện việc xây dựng, quản lý thông tin và cung cấp dữ liệu công trình ngầm đô thị theo phân cấp, trừ các công trình thuộc phạm vi của ngành giao thông theo quy định.

4. Định kỳ báo cáo tình hình lập và quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị theo phân cấp gửi Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 14. Trách nhiệm của chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.

2. Trường hợp chủ sở hữu công trình ngầm không cung cấp dữ liệu cho cơ quan quản lý theo phân cấp, nếu trong quá trình quy hoạch, xây dựng đô thị gây ảnh hưởng công trình ngầm thì chủ sở hữu chịu trách nhiệm trước pháp luật về hậu quả, thiệt hại do việc không cung cấp dữ liệu gây ra.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các dữ liệu do mình cung cấp.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Giao Sở Xây dựng tổ chức chủ trì triển khai thực hiện quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Thị Mỹ Thanh